

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NÂNG CAO MÔN NGỮ VĂN**

*(Kèm theo Thông tư số /TT-BGDĐT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**HÀ NỘI, 2025**

## MỤC LỤC

I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NÂNG CAO .....	3
II. ĐẶC ĐIỂM CỦA MÔN HỌC .....	3
III. NỘI DUNG DẠY HỌC .....	4
1. MẠCH NỘI DUNG NÂNG CAO .....	4
2. NỘI DUNG VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỦA CÁC CHUYÊN ĐỀ .....	5
IV. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN .....	22
4.1. Xây dựng kế hoạch dạy học .....	22
4.2. Nội dung dạy học .....	22
4.3. Phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá .....	22

## **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

### **CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NÂNG CAO MÔN NGỮ VĂN TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN**

#### **I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NÂNG CAO**

Chương trình giáo dục nâng cao môn Ngữ văn được xây dựng để dạy học đối với học sinh chuyên văn tại các trường trung học phổ thông chuyên, nhằm tăng cường phát triển các năng lực chung như: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề. Đồng thời, chương trình chú trọng nâng cao năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe, đặc biệt là năng lực đọc hiểu và tạo lập các văn bản phức tạp.

Chương trình giáo dục nâng cao môn Ngữ văn còn hướng đến việc tăng cường phát triển năng lực thẩm mỹ, tư duy hình tượng và tư duy logic; giúp học sinh biết tiếp nhận và đánh giá các văn bản văn học nói riêng, cũng như các sản phẩm nghệ thuật có giá trị thẩm mỹ trong cuộc sống nói chung theo quan điểm cá nhân. Việc giảng dạy các chuyên đề nâng cao còn góp phần hình thành năng lực tư duy bậc cao như tư duy phản biện, tư duy sáng tạo; đồng thời rèn luyện phương pháp nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực xã hội và nhân văn. Bên cạnh đó, chương trình hướng tới mục tiêu giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn đời sống; định hướng nghề nghiệp phù hợp, đặc biệt là việc định hướng nghề nghiệp trong các lĩnh vực nghệ thuật, khoa học xã hội và nhân văn; xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội và có khả năng đóng góp tích cực vào sự phát triển đất nước.

Chương trình giáo dục nâng cao môn Ngữ văn góp phần hình thành và phát triển ở học sinh những phẩm chất chủ yếu như: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm. Đồng thời, chương trình còn hướng tới mục tiêu góp phần phát triển cá tính theo hướng tích cực; giúp học sinh khám phá bản thân và thế giới xung quanh; có đời sống tâm hồn phong phú, có quan niệm sống và ứng xử nhân văn. Qua đó, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu đối với tiếng Việt và văn học, có ý thức về cội nguồn và bản sắc dân tộc; góp phần giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa Việt Nam, đồng thời có tinh thần tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và khả năng hội nhập quốc tế.

#### **II. ĐẶC ĐIỂM CỦA MÔN HỌC**

Ngoài đặc điểm là môn học mang tính công cụ, Ngữ văn còn là môn học thẩm mỹ - nhân văn, có vai trò to lớn trong sự hình thành và phát triển những phẩm chất tốt đẹp cũng như các năng lực cốt lõi, đáp ứng những đòi hỏi của cuộc sống; giúp người dạy phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về văn chương, nghệ thuật, bao gồm năng khiếu sáng tác, phê bình và nghiên cứu văn học.

Nội dung các chuyên đề trong Chương trình giáo dục nâng cao môn Ngữ văn bảo đảm tính liên thông giữa các mạch kiến thức, kĩ năng ở các cấp học; được nâng cao trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn.

### **III. NỘI DUNG DẠY HỌC**

Nội dung dạy học môn Ngữ văn ở từng khối lớp chuyên Văn gồm:

- Nội dung quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn.
- Nội dung các chuyên đề gồm: Chuyên đề lựa chọn được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn và nội dung chuyên đề nâng cao dưới đây:

#### **1. CÁC CHUYÊN ĐỀ NÂNG CAO**

##### **LỚP 10**

**Chuyên đề 1.** Tổng quan nền văn học Việt Nam

**Chuyên đề 2.** Đặc trưng văn học

**Chuyên đề 3.** Đặc trưng văn học dân gian Việt Nam và mối quan hệ giữa văn học dân gian với văn học viết

**Chuyên đề 4.** Đặc trưng văn học trung đại Việt Nam

**Chuyên đề 5.** Ngôn ngữ trong văn học Việt Nam

**Chuyên đề 6.** Đọc hiểu văn bản nghiên cứu, phê bình văn học

**Chuyên đề 7.** Vận dụng tư duy phản biện trong tạo lập văn bản nghị luận xã hội

##### **LỚP 11**

**Chuyên đề 8.** Thuyết trình, tranh luận, hùng biện về một vấn đề xã hội và văn học.

**Chuyên đề 9.** Nhà văn và quá trình sáng tác

**Chuyên đề 10.** Con người trong văn học Việt Nam

**Chuyên đề 11.** Thơ mới và văn xuôi Tự Lực văn đoàn

**Chuyên đề 12.** Khuynh hướng hiện thực trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945

**Chuyên đề 13.** Khuynh hướng yêu nước và cách mạng trong văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945

**Chuyên đề 14.** Vận dụng phương pháp so sánh trong tạo lập văn bản nghị luận văn học

**LỚP 12.****Chuyên đề 15.** Cấu trúc văn bản văn học**Chuyên đề 16.** Khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn trong văn học Việt Nam giai đoạn 1945 – 1975**Chuyên đề 17.** Những đổi mới cơ bản của văn học Việt Nam sau 1975**Chuyên đề 18.** Phong cách nghệ thuật của nhà văn**Chuyên đề 19.** Giá trị văn học và tiếp nhận văn học**Chuyên đề 20.** Tìm hiểu một số hướng tiếp cận văn học đương đại Việt Nam**Chuyên đề 21.** Tìm hiểu một số tác phẩm văn học nước ngoài tiêu biểu.**2. NỘI DUNG VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỦA CÁC CHUYÊN ĐỀ****Chuyên đề 1. Tổng quan nền văn học Việt Nam**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Các bộ phận của văn học Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết được các bộ phận hợp thành nền văn học Việt Nam gồm văn học dân gian và văn học viết.</li> <li>- Biết được văn học viết Việt Nam gồm các bộ phận: Văn học chữ Hán, văn học chữ Nôm, văn học viết bằng chữ Quốc ngữ; ngoài ra còn một bộ nhỏ văn chương viết bằng tiếng Pháp, văn chương của người Việt sống ở nước ngoài.</li> <li>- Hiểu và giải thích được những ảnh hưởng qua lại giữa các bộ phận văn học.</li> </ul>	Nêu được một số biểu hiện cụ thể về sự ảnh hưởng qua lại giữa các bộ phận văn học.
2	Các thời kì phát triển của văn học Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và lựa chọn được những căn cứ hợp lí để phân chia các thời kì văn học; giải thích được cơ sở khoa học của việc phân kì văn học.</li> <li>- Phân tích được bối cảnh lịch sử, văn hóa xã hội của từng thời kì văn học; lí giải được những ảnh hưởng của bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội đến những thành tựu của từng thời kì văn học</li> <li>- Phân tích, lí giải được những đặc điểm cơ bản của mỗi thời kì văn học; phân biệt được sự khác biệt về nội dung, hình thức nghệ thuật,... giữa các thời kì văn học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn học sinh lựa chọn tiêu chí phù hợp nhất để phân kì văn học.</li> <li>- Lựa chọn những hiện tượng văn học nổi bật của</li> </ul>

			mỗi thời kì để phân tích, đánh giá.
3	Những đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và phân tích được những đặc điểm xuyên suốt về nội dung và hình thức của văn học Việt Nam.</li> <li>- Lí giải được lí do tồn tại của mỗi đặc điểm cơ bản về nội dung và hình thức trong văn học Việt Nam.</li> </ul>	Lựa chọn được những hiện tượng văn học có tính tiêu biểu, đại diện chung cho văn học dân tộc để làm nổi bật tính nhất quán, xuyên suốt của văn học dân tộc bên cạnh yếu tố mang tính thời đại.
4	Vận dụng	Vận dụng những hiểu biết cơ bản về tổng quan nền văn học Việt Nam để đọc hiểu và tạo lập văn bản thuyết minh, nghị luận về tác phẩm văn học Việt Nam; tìm hiểu tác giả và các hiện tượng văn học tiêu biểu của dân tộc.	

### Chuyên đề 2. Đặc trưng văn học

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Đặc trưng về đối tượng phản ánh của văn học	Nhận thức và lí giải được đối tượng của văn học là con người và đời sống. Phân biệt được sự khác nhau giữa (đối tượng) con người và đời sống trong văn học với con người và đời sống trong các ngành khoa học.	Xác định đặc trưng văn học thông qua tìm hiểu các văn bản văn học tiêu biểu được học trong
2	Đặc trưng về nội dung phản ánh trong văn học	Lí giải được sự nhận thức, phản ánh đời sống con người trong văn học luôn gắn với những yếu tố mang tính chủ quan của nhà văn, thông qua lăng kính chủ quan của nhà văn (tình cảm, tư tưởng, thái độ, cá tính sáng tạo,...).	

3	Đặc trưng về phương thức phản ánh trong văn học	- Giải thích được khái niệm hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm văn học; hiểu được văn học phản ánh con người, đời sống chủ yếu thông qua hình tượng nghệ thuật. - Phân tích được những đặc điểm cơ bản của hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm văn học.	nhà trường. - Vận dụng đọc hiểu các văn bản mới.
4	Đặc trưng của ngôn từ trong tác phẩm văn học	- Phân biệt được ngôn từ trong tác phẩm văn học và ngôn từ trong văn bản thuộc các lĩnh vực khác. - Phân tích được những đặc điểm của ngôn từ trong tác phẩm văn học.	
5	Vận dụng	Vận dụng những hiểu biết về đặc trưng của văn học để đọc hiểu tác phẩm văn học và tạo lập văn bản nghị luận văn học.	

### Chuyên đề 3. Đặc trưng văn học dân gian Việt Nam và mối quan hệ giữa văn học dân gian với văn học viết

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Khái niệm văn học dân gian và môi trường tồn tại của tác phẩm văn học dân gian	- Hiểu và giải thích được khái niệm văn học dân gian; nhận thức và lí giải được sự giống và khác nhau giữa văn học dân gian với văn học viết. - Hiểu và phân tích được những biểu hiện của tính nguyên hợp trong văn học dân gian; sự chi phối, ảnh hưởng của môi trường tồn tại đến đặc trưng nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn học dân gian.	Lựa chọn so sánh một số khía cạnh trong tác phẩm văn học dân gian và văn học viết để làm rõ sự giống và khác nhau giữa hai bộ phận văn học này.
2	Đặc trưng của văn học dân gian	- Phân tích được những đặc trưng cơ bản của văn học dân gian như: tính truyền miệng, tính tập thể. - Lí giải được hiện tượng dị bản và những mô típ phổ biến trong văn học dân gian; những vấn đề thuộc về đời sống tinh thần của cộng đồng thể hiện trong tác phẩm văn học dân gian.	Làm rõ mỗi đặc trưng của văn học dân gian bằng ít nhất một hiện tượng văn học cụ thể.

3	Những giá trị của văn học dân gian	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được những giá trị cơ bản của văn học dân gian (là kho tri thức kinh nghiệm phong phú của nhân dân về các vấn đề tự nhiên, con người, xã hội; chứa đựng những quan niệm triết lý nhân sinh, những bài học sâu sắc về đạo lý,...).</li> <li>- Đánh giá được vị trí, ý nghĩa của văn học dân gian trong lịch sử văn học dân tộc (đặt nền móng cho những quan niệm đạo đức, thẩm mỹ của văn học dân tộc; góp phần tạo nên bản sắc của nền văn học dân tộc,...).</li> </ul>	Chú ý đến những vấn đề tiếp nhận văn học dân gian trong xã hội hiện đại.
4	Các thể loại của văn học dân gian.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể tên và định nghĩa được các thể loại tiêu biểu của văn học dân gian.</li> <li>- Trình bày được những đặc trưng cơ bản của một số thể loại tiêu biểu trong văn học dân gian.</li> </ul>	Với mỗi thể loại văn học dân gian, cần kể tên tác phẩm cụ thể và nêu một vài đặc điểm cơ bản của thể loại (ưu tiên tập trung lấy dẫn chứng tác phẩm văn học dân gian Việt Nam).
5	Mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận diện, đánh giá được những ảnh hưởng qua lại giữa văn học dân gian và văn học viết.</li> <li>- Lý giải được mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết từ bối cảnh văn hoá, giai đoạn văn học cũng như phong cách tác giả.</li> </ul>	Nêu và phân tích được những biểu hiện ảnh hưởng văn học viết của văn học dân gian và ngược lại.
6	Vận dụng	Vận dụng hiểu biết về văn học dân gian, mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết Việt Nam để đọc hiểu tác phẩm văn học dân gian; nhận diện và giải thích được những biểu hiện của sự ảnh hưởng qua lại giữa văn học dân gian và văn học viết.	Minh họa bằng những dẫn chứng cụ thể.



### Chuyên đề 4. Đặc trưng văn học trung đại Việt Nam

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Khái niệm văn học trung đại, bối cảnh văn hóa xã hội của văn học trung đại Việt Nam và những vấn đề liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được khái niệm văn học trung đại Việt Nam, phân biệt được văn học trung đại với văn học dân gian và văn học hiện đại (văn tự sáng tác, hệ thống thi liệu, văn liệu, thể loại, đội ngũ tác giả,...)</li> <li>- Phân tích được đặc điểm bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội của văn học trung đại Việt Nam; lí giải được nguồn gốc ảnh hưởng của văn học trung đại Việt Nam.</li> <li>- Nhận diện và lí giải được những quan niệm sáng tác chính; những quan niệm thẩm mĩ, triết học, đạo đức chi phối sáng tác văn học trong thời kì trung đại.</li> </ul>	
2	Các giai đoạn phát triển của văn học trung đại Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và lí giải được những căn cứ để phân chia các giai đoạn văn học.</li> <li>- Phân tích được bối cảnh lịch sử, văn hóa xã hội của từng giai đoạn phát triển của văn học trung đại; lí giải được những ảnh hưởng bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội đến những thành tựu của văn học trung đại.</li> <li>- Phân tích được những đặc điểm cơ bản của mỗi giai đoạn văn học; phân biệt được sự khác biệt về nội dung, hình thức nghệ thuật giữa các giai đoạn văn học; sự kế thừa và phát triển của mỗi giai đoạn văn học.</li> </ul>	
3	Một số thể loại tiêu biểu của văn học trung đại Việt Nam	Kể tên và định nghĩa được các thể loại chính của văn học trung đại Việt Nam. Phân tích được đặc điểm của một số thể loại tiêu biểu trong văn học trung đại Việt Nam	Tập trung vào một số thể loại tiêu biểu thông qua một hoặc một số tác phẩm tiêu biểu.
4	Những đặc trưng cơ bản của văn học trung đại Việt Nam	- Phân tích được các đặc điểm lớn về nội dung xuyên suốt các giai đoạn của văn học trung đại Việt Nam tiêu biểu.	Chú ý đối sánh với văn học cổ Trung Hoa để làm nổi bật

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được các biểu hiện của tính quy phạm và sự phá vỡ tính quy phạm, yếu tố Hán và quá trình Việt hóa nền văn học dân tộc.</li> <li>- Đánh giá được vai trò, vị trí của văn học trung đại trong tiến trình lịch sử văn học dân tộc; phát hiện và đánh giá được những ảnh hưởng của văn trung đại đến văn học hiện đại, hậu hiện đại.</li> </ul>	những nét riêng của văn học dân tộc.
5	Vận dụng	Vận dụng tri thức về các thể loại văn học trung đại để đọc hiểu các văn bản của một số tác giả tiêu biểu (Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Bà Huyện Thanh Quan, Nguyễn Khuyến,...).	Chú ý phân tích, lí giải các hiện tượng văn học tiêu biểu trong sự đối sánh với văn học cổ Trung Hoa.

### Chuyên đề 5. Ngôn ngữ trong văn học Việt Nam

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Sự phát triển của ngôn ngữ và văn tự trong sáng tác văn học.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được khái niệm ngôn ngữ văn học.</li> <li>- Phân tích được mối quan hệ qua lại giữa ngôn ngữ văn học và ngôn ngữ trong đời sống hàng ngày; hiện tượng song lập của ngôn ngữ văn học (văn học viết bằng chữ Hán và chữ Nôm), quá trình quốc ngữ hóa chữ viết trong văn học Việt Nam.</li> </ul>	Chú ý tính lịch sử của ngôn ngữ trong mỗi thể loại. Ví dụ cùng là ngôn ngữ thơ nhưng thơ trung đại khác với ngôn ngữ thơ hiện đại.
2	Cấu trúc của ngôn ngữ trong văn học Việt Nam.	Phân tích được các phương diện của cấu trúc của ngôn ngữ trên các cấp độ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngôn ngữ văn học nhìn từ góc độ ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp.</li> <li>- Ngôn ngữ văn học nhìn từ góc độ thể loại tác phẩm văn học: ngôn ngữ thơ, ngôn ngữ văn xuôi, ngôn ngữ kịch</li> <li>- Ngôn ngữ và biểu tượng trong tác phẩm văn học.</li> </ul>	
3	Vận dụng	Vận dụng được những hiểu biết về ngôn ngữ văn học để đọc hiểu tác phẩm văn học và viết văn nghị luận văn học.	

**Chuyên đề 6. Đọc hiểu văn bản nghiên cứu, phê bình văn học**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nhận diện, phân biệt được văn bản nghiên cứu và phê bình văn học.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết, phân loại văn bản nghiên cứu và phê bình văn học.</li> <li>- Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa văn bản nghiên cứu và phê bình văn học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn đọc văn bản phê bình, nghiên cứu gắn với các tác phẩm được giới thiệu trong chương trình.</li> <li>- Khuyến khích học sinh tự tìm hiểu, giới thiệu các văn bản nghiên cứu, phê bình văn học theo nhu cầu và sở thích cá nhân.</li> </ul>
2	Đọc hiểu nội dung và hình thức văn bản nghiên cứu, phê bình văn học.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được cơ sở lí luận, quan niệm, tư tưởng của tác giả.</li> <li>- Xác định được luận đề và những luận điểm chính trong văn bản nghiên cứu, phê bình.</li> <li>- Nhận diện và đánh giá được những đóng góp, phát hiện riêng của tác giả với vấn đề, hiện tượng văn học.</li> <li>- Hiểu và đánh giá được cách lập luận của tác giả để bảo vệ quan điểm của mình; đánh giá được mức độ thuyết phục của hệ thống lập luận (luận điểm, lí lẽ, bằng chứng); đánh giá được tác dụng của các yếu tố miêu tả, tự sự, thuyết minh, biểu cảm,... trong văn bản nghiên cứu, phê bình văn học; phân biệt được những thông tin tri thức mang tính khách quan và quan điểm chủ quan của tác giả trong văn bản.</li> </ul>	
3	Vận dụng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết ghi chép, xây dựng thư mục và hồ sơ đọc tác phẩm phê bình, nghiên cứu văn học.</li> <li>- Vận dụng được những nội dung đã đọc vào việc tìm hiểu, viết, trình bày về vấn đề văn học.</li> </ul>	

**Chuyên đề 7. Vận dụng tư duy phản biện trong tạo lập văn bản nghị luận xã hội**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tư duy phản biện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và diễn giải được khái niệm tư duy phản biện.</li> <li>- Nhận thức được vai trò, lợi ích của tư duy phản biện.</li> <li>- Vận dụng được tư duy phản biện trong những tình huống, bối cảnh cụ thể để nhận thức, đánh giá vấn đề và lựa chọn giải pháp hợp lí nhất.</li> </ul>	Chú ý nhận mạnh vai trò của tư duy phản biện trong cả đọc hiểu và tạo

		- Hình thành thói quen và kỹ năng lắng nghe, văn hóa tranh luận (có tinh thần cầu thị, học hỏi, thoát khỏi những định kiến, tôn trọng sự khác biệt về quan điểm của người khác, biết cách thuyết phục người khác đồng tình với quan điểm của mình).	lập văn bản nói chung.
2	Vận dụng tư duy phản biện trong tạo lập văn nghị luận xã hội	- Biết cách trình bày quan điểm của cá nhân; sử dụng tổng hợp các thao tác phân tích, giải thích, chứng minh để lập luận bảo vệ quan điểm cá nhân. - Biết nhìn vấn đề nghị luận trong nhiều mối quan hệ liên quan; lựa chọn nhiều góc nhìn khác nhau để soi chiếu, đánh giá vấn đề và nêu giải pháp cho vấn đề nghị luận một cách toàn diện, thuyết phục. - Biết cách nêu và chứng minh được các phản đề trong bài văn nghị luận.	Chú ý thực hành bằng các đề mang tính mở để học sinh vận dụng tư duy phản biện

### Lớp 11

#### Chuyên đề 8. Thuyết trình, tranh luận, hùng biện về một vấn đề xã hội và văn học

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Những vấn đề chung về thuyết trình, tranh luận, hùng biện.	- Giải thích được khái niệm thuyết trình, tranh luận; những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của bài thuyết trình, hùng biện, ý kiến tranh luận. - Hiểu được vai trò của thuyết trình, tranh luận, hùng biện về một vấn đề văn học và đời sống.	Lựa chọn các chủ đề thực hành gần với đời sống để tạo hứng thú cho học sinh.
2	Một số kỹ năng thuyết trình, tranh luận, hùng biện.	- Biết cách chuẩn bị cho một bài thuyết trình, hùng biện hoặc một tình huống tranh luận (xây dựng tình huống, đề cương, lựa chọn nội dung,...thuyết trình, tranh luận, hùng biện). - Biết sử dụng các phương tiện hỗ trợ phù hợp để nâng cao sức hấp dẫn của nội dung thuyết trình, tranh luận, hùng biện; biết cách tạo sức cuốn hút trong quá trình diễn đạt khi thuyết trình, tranh luận, hùng biện. - Biết cách lắng nghe và tương tác với người nghe trong quá trình thuyết trình, tranh luận, hùng biện.	

		- Biết cách bảo vệ ý kiến và quan điểm cá nhân khi tranh luận; thể hiện được thái độ cầu thị khi tranh luận và biết điều chỉnh ý kiến khi cần thiết. Vận dụng có hiệu quả kỹ năng thuyết trình, tranh luận, hùng biện trong tạo lập văn nghị luận.	
--	--	--	--

### Chuyên đề 9. Nhà văn và quá trình sáng tác

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Nhà văn	- Hiểu và giải thích được các yếu tố thuộc về tư chất nghệ sĩ của nhà văn gồm: tài năng, cá tính, tư tưởng, tri thức, văn hóa. - Lí giải được dấu ấn của tư chất nghệ sĩ trong tác phẩm văn học.	Hướng dẫn học sinh đọc thêm một số hồi kí văn học và tác phẩm nghệ thuật về đề tài “nghệ thuật và nghệ sĩ” để tìm hiểu nhà văn và quá trình sáng tác.
2.	Quá trình sáng tác	- Trình bày được bản chất của sáng tạo và các khâu của quá trình sáng tác văn học. - Giải thích được tình đặc thù trong lao động sáng tạo của nhà văn; phân tích được đặc điểm của quá trình sáng tác văn học.	
3	Vận dụng	Vận dụng hiểu biết về nhà văn và quá trình sáng tác văn học để phân tích, diễn giải được đặc điểm hình thức và nội dung của tác phẩm văn học.	

### Chuyên đề 10. Con người trong văn học Việt Nam

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Một số vấn đề chung về con người trong văn học	- Hiểu và phân biệt được khái niệm “con người” và “con người trong văn học”. - Phân tích được các yếu tố cấu thành và làm nên quan niệm giá trị về con người trong văn học. - Phân tích được con người trong văn học ở các mối quan hệ: ứng xử với bản thân; ứng xử trong các mối quan hệ xã hội; ứng xử trong quan hệ với thế giới tự nhiên.	Chú ý so sánh điểm giống và khác nhau trong quan niệm về con người, lí tưởng làm người qua các thời kì văn học, các trào lưu,
2	Sự phát triển quan niệm về con người	Hiểu được những quan niệm về con người, lí tưởng làm người thể hiện trong văn học Việt Nam qua các bộ phận văn học và thời kì văn học dân tộc: Con người trong văn học dân gian; Con người trong văn học trung đại; Con người trong văn học hiện đại	

	trong lịch sử văn học Việt Nam	(văn học lãng mạn, văn học hiện thực phê phán, văn học yêu nước cách mạng, văn học từ sau 1975).	khuyňh hướng văn học.
3	Vận dụng	Vận dụng được những hiểu biết về con người để đọc hiểu, lí giải một số hiện tượng trong văn học Việt Nam.	

**Chuyên đề 11. Thơ mới và văn xuôi Tự lực văn đoàn**

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Thơ mới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lí giải được khái niệm “Thơ mới”; phân tích được bối cảnh ra đời của Thơ mới.</li> <li>- Hiểu và lí giải được những quan điểm nghệ thuật, một số tuyên ngôn nghệ thuật của Thơ mới.</li> <li>- Phân tích được những đặc trưng Thơ mới. Nhận biết và lí giải được một số ảnh hưởng phương Tây đến Thơ mới.</li> <li>- Đánh giá được vị trí của Thơ mới trong tiến trình hiện đại hóa nền văn học dân tộc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chú ý đến vị trí của Thơ mới trong tiến trình hiện đại hóa thơ ca dân tộc.</li> <li>- Lưu ý sự ảnh hưởng của nhiều khuynh hướng văn học phương Tây đến Thơ mới.</li> </ul>
2	Văn xuôi Tự lực văn đoàn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được bối cảnh, quá trình hình thành, phát triển của văn xuôi Tự lực văn đoàn.</li> <li>- Hiểu và lí giải được một số tuyên ngôn nghệ thuật của văn xuôi Tự lực văn đoàn.</li> <li>- Phân tích được những đặc điểm chính của văn xuôi Tự lực văn đoàn; phong cách nghệ thuật của một số nhà văn tiêu biểu. Nhận biết và lí giải được những ảnh hưởng của văn học phương Tây đối với văn xuôi Tự lực văn đoàn.</li> <li>- Đánh giá được vị trí của văn xuôi Tự lực văn đoàn trong tiến trình hiện đại hóa nền văn học dân tộc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chú ý đến vị trí của văn xuôi Tự lực văn đoàn trong tiến trình hiện đại hóa văn học.</li> <li>- Lưu ý sự ảnh hưởng của nhiều khuynh hướng văn học phương</li> </ul>

			Tây đến văn xuôi Tự lực văn đoàn.
3	Vận dụng	Vận dụng được những hiểu biết về Thơ mới và văn xuôi Tự lực văn đoàn để phân tích, lí giải, đánh giá một vấn đề, hiện tượng văn học thuộc trào lưu Thơ mới và văn xuôi Tự lực văn đoàn; giới thiệu được một số tác giả tiêu biểu của trào lưu Thơ mới và văn xuôi Tự lực văn đoàn.	Giới thiệu được một số tác giả tiêu biểu như Xuân Diệu, Nguyễn Bính, Hàn Mặc Tử, Thạch Lam,...

**Chuyên đề 12. Khuynh hướng hiện thực phê phán trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945**

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Khái niệm, bối cảnh ra đời và những thể loại chính của khuynh hướng văn học hiện thực phê phán trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930 – 1945	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và lí giải được các khái niệm liên quan: văn học hiện thực; khuynh hướng hiện thực phê phán trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945.</li> <li>- Phân tích được bối cảnh ra đời của khuynh hướng hiện thực phê phán trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930 – 1945.</li> <li>- Biết được những thể loại chính của văn học hiện thực phê phán trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930 – 1945</li> </ul>	Tập trung vào các thể loại phóng sự, tiểu thuyết, truyện ngắn.
2	Những chặng đường vận động phát triển của văn học hiện thực phê phán trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lí giải được căn cứ phân chia các chặng đường vận động phát triển của văn học hiện thực phê phán.</li> <li>- Phân tích được đặc điểm, thành tựu của văn học hiện thực phê phán qua mỗi chặng đường vận động, phát triển.</li> </ul>	Phân tích tiến trình của văn học hiện thực phê phán qua các chặng đường phát triển thông qua những tác giả, tác phẩm tiêu biểu.

3	Những đặc điểm cơ bản của khuynh hướng hiện thực phê phán trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và lí giải được những tuyên ngôn sáng tác, những đặc điểm cơ bản của khuynh hướng hiện thực phê phán trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945.</li> <li>- Phân tích được những đặc điểm, thành tựu cơ bản về nội dung và hình thức của khuynh hướng hiện thực phê phán trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930 – 1945.</li> <li>- Phân tích được những ảnh hưởng qua lại giữa văn học hiện thực phê phán và văn xuôi Tự lực văn đoàn.</li> <li>- Đánh giá được vị trí của khuynh hướng hiện thực phê phán trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945 trong tiến trình hiện đại hóa nền văn học dân tộc nói riêng và trong lịch sử văn học dân tộc nói chung.</li> </ul>	Chú ý phân tích những ảnh hưởng của Chủ nghĩa hiện thực phương Tây tới văn học theo khuynh hướng hiện thực phê phán Việt Nam giai đoạn 1930-1945.
4	Vận dụng	Vận dụng những hiểu biết chung về khuynh hướng hiện thực phê phán trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930 – 1945 để giới thiệu một số tác giả, tác phẩm văn học tiêu biểu thuộc khuynh hướng này.	Lựa chọn giới thiệu một số tác giả tiêu biểu như Nam Cao, Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Công Hoan,...

**Chuyên đề 13. Khuynh hướng yêu nước và cách mạng trong văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945**

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Bối cảnh ra đời và những thể loại chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được bối cảnh ra đời và điều kiện tồn tại (hợp pháp, bất hợp pháp hoặc nửa hợp pháp) của văn học yêu nước và cách mạng từ đầu thế kỉ XX đến 1945.</li> <li>- Biết được những thể loại chính của văn học yêu nước và cách mạng từ đầu thế kỉ XX đến 1945 (thơ ca, tiểu thuyết, truyện ngắn, kí).</li> </ul>	Chú ý tiến trình của văn học yêu nước cách mạng từ đầu thế kỉ XX đến 1945 qua các chặng đường phát triển (thông qua
2	Những chặng đường vận động phát triển của văn học yêu nước	- Lí giải được căn cứ phân chia các chặng đường vận động phát triển của văn học yêu nước và cách mạng từ đầu thế kỉ XX đến 1945.	



	và cách mạng từ đầu thế kỉ XX đến 1945	- Phân tích được đặc điểm của mỗi chặng đường vận động và phát triển của khuynh hướng văn học yêu nước và cách mạng trong văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945.	những tác giả, tác phẩm tiêu biểu).
3	Mục đích, quan điểm sáng tác và đặc điểm của văn học yêu nước và cách mạng	- Lí giải được những tuyên ngôn nghệ thuật, những đặc điểm cơ bản của khuynh hướng yêu nước và cách mạng trong văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945. - Phân tích được những biểu hiện, đặc điểm cơ bản của khuynh hướng yêu nước và cách mạng trong văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945. - Đánh giá được những đóng góp chủ yếu của khuynh hướng văn học yêu nước và cách mạng đối với văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945.	Chú ý phân tích những biểu hiện yêu nước, cách mạng trong tác phẩm văn học xuất sắc (tác phẩm đơn lẻ hoặc chùm tác phẩm của một tác giả hay nhiều tác giả).
4	Vận dụng	Vận dụng những hiểu biết về văn học yêu nước và cách mạng từ đầu thế kỉ XX đến 1945 để giới thiệu một số tác giả, phân tích các tác phẩm tiêu biểu của khuynh hướng văn học này.	

#### Chuyên đề 14. Vận dụng phương pháp so sánh trong tạo lập văn bản nghị luận văn học

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Khái niệm phương pháp so sánh	- Giải thích được khái niệm so sánh; các điều kiện để so sánh; mục đích của so sánh. - Hiểu được các hướng so sánh trong nghiên cứu, phê bình văn học.	Lựa chọn các ngữ liệu tiêu biểu có sử dụng thao tác so sánh để minh họa, làm rõ khái niệm, tác dụng của so sánh trong văn nghị luận.
2	Vận dụng phương pháp so sánh trong tạo lập văn bản nghị luận văn học	- Xác định mục đích, lựa chọn được nội dung so sánh trong tạo lập văn bản. - Xác định được các đối tượng, cấp độ so sánh (so sánh ở cấp độ hình ảnh, chi tiết, hình tượng; từ ngữ; quan niệm; tác phẩm; ...). - Xác định được các tiêu chí so sánh; hướng so sánh, tính liên văn bản trong so sánh, ... - Thực hiện so sánh và rút ra được kết luận, đánh giá về đối tượng sau khi so sánh.	

#### LỚP 12

#### Chuyên đề 15. Cấu trúc văn bản văn học

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Khái niệm về cấu trúc của văn bản văn học	Giải thích được một số khái niệm liên quan đến cấu trúc văn bản văn học.	

2	Các phương diện của cấu trúc văn bản văn học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận diện được các dấu hiệu đặc trưng của cấu trúc văn bản văn học.</li> <li>- Xác định và phân tích được cấu trúc của văn bản văn học gồm: tầng ngôn từ, tầng hình tượng, tầng ý nghĩa.</li> <li>- Xác định được các yếu tố căn bản thuộc tầng hình tượng của tác phẩm văn học: nhân vật, không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật,...</li> </ul>	Chú ý làm nổi bật mối quan hệ giữa cấu trúc và ý nghĩa giá trị của văn bản văn học bằng những ví dụ cụ thể.
3	Vận dụng	Vận dụng được những hiểu biết về cấu trúc văn bản văn học để diễn giải hình thức, nội dung và ý nghĩa của tác phẩm văn học thuộc các thể loại: tự sự, trữ tình, kịch, kí văn học.	

**Chuyên đề 16. Khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn trong văn học Việt Nam giai đoạn 1945 – 1975**

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội và những khái niệm liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và lí giải được khái niệm khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn trong văn học, mối quan hệ giữa khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn trong văn học Việt Nam giai đoạn 1945-1975.</li> <li>- Hiểu và phân tích được những đặc điểm của bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội dẫn tới sự ra đời của khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn trong văn học Việt Nam giai đoạn 1945 – 1975.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chú ý đến đề tài, chủ đề, tư tưởng, hình tượng nhân vật, không gian, thời gian, ngôn ngữ, giọng điệu trần thuật,...</li> <li>- Chú ý đến loại hình tác giả - kiểu nhà văn chiến sĩ.</li> </ul>
2	Những biểu hiện của khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích, lí giải được những biểu hiện cơ bản của khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn trong văn học Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 qua các phương diện nội dung và hình thức của tác phẩm văn học.</li> <li>- Đánh giá được những đóng góp của văn học theo khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn trong lịch sử văn học dân tộc và trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ.</li> </ul>	
3	Vận dụng	Vận dụng những hiểu biết về khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn để giới thiệu, phân tích, đánh giá một số tác giả, tác phẩm văn học tiêu biểu trong văn học Việt Nam giai đoạn 1945-1975.	Lựa chọn giới thiệu một số tác giả tiêu biểu như Tố Hữu,

			Chế Lan Viên, Nguyễn Tuân, ...
--	--	--	-----------------------------------

### Chuyên đề 17. Những đổi mới cơ bản của văn học Việt Nam sau 1975

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội Việt Nam từ sau 1975	- Phân tích được những đặc điểm của bối cảnh lịch sử, văn hóa xã hội dẫn tới quá trình đổi mới văn học; sự đa dạng của những khuynh hướng trong sáng tác. - Hiểu và lí giải được những ảnh hưởng của toàn cầu hóa và sự tác động của công nghệ thông tin, truyền thông tới văn học.	Chú ý quan niệm về hiện thực đa chiều, con người đa diện và sự đa dạng trong lối viết; sự hội nhập với thế giới và xu hướng toàn cầu hóa trong văn học.
2	Một số đổi mới cơ bản của văn học Việt Nam từ sau 1975	Xác định và lí giải được những biểu hiện đổi mới cơ bản của văn học Việt Nam sau 1975 trên các phương diện: quan niệm nghệ thuật, quan niệm về con người, xã hội, tính đối thoại, sự cách tân về nội dung, hình thức tác phẩm văn học,...	
3	Vận dụng	Vận dụng những hiểu biết về những đổi mới cơ bản trong văn học Việt Nam sau 1975 (đặc biệt là từ 1986) để phân tích, lí giải, đánh giá một số tác giả, tác phẩm văn học đương đại.	

### Chuyên đề 18. Phong cách nghệ thuật của nhà văn

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Khái niệm phong cách nghệ thuật	Phân biệt, giải thích được khái niệm phong cách và phong cách nghệ thuật của nhà văn.	Chú ý nhấn mạnh cái nhìn nghệ thuật về thế giới và con người của nhà văn.
2	Những yếu tố góp phần hình thành phong cách nghệ thuật và biểu hiện	- Nêu được những yếu tố cội nguồn dẫn đến sự hình thành và định hình phong cách nghệ thuật của nhà văn; Phân biệt được các yếu tố hình thành phong cách và phong cách nghệ thuật. - Hiểu và phân tích được những yếu tố cơ bản của phong cách nghệ thuật nhà văn.	

	của phong cách nghệ thuật của nhà văn		
3	Vận dụng	Vận dụng được những hiểu biết về phong cách nghệ thuật để tìm hiểu phong cách của một số tác giả tiêu biểu; Tìm hiểu những biểu hiện phong cách nghệ thuật của nhà văn trong các tác phẩm văn học tiêu biểu (tác phẩm đơn lẻ hoặc chùm tác phẩm của một tác giả).	Lựa chọn giới thiệu phong cách nghệ thuật của một số tác giả tiêu biểu của văn học dân tộc.

### Chuyên đề 19. Giá trị văn học và tiếp nhận văn học

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Giá trị văn học	- Hiểu và lí giải được một số quan niệm về giá trị văn học. - Trình bày được các giá trị văn học nổi bật: giá trị nhận thức, giá trị giáo dục, giá trị thẩm mĩ.	- Tìm hiểu thêm các cuộc tranh luận về văn học trong lịch sử văn học. - Trao đổi về một số hiện tượng văn học đương đại có những tiếp nhận đa chiều.
2	Tiếp nhận văn học	Hiểu và lí giải được cách thức và đặc điểm của quá trình tiếp nhận văn học, mối quan hệ giữa giá trị văn học và tiếp nhận văn học.	
3	Vận dụng	Vận dụng những hiểu biết về giá trị văn học và tiếp nhận văn học để lí giải được tính quá trình của một số tác phẩm văn học trong lịch sử văn học Việt Nam.	

### Chuyên đề 20. Tìm hiểu một số hướng tiếp cận văn học trong đời sống văn học đương đại Việt Nam

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Một số khái niệm cơ bản	Hiểu và trình bày được một số khái niệm về phê bình sinh thái, nữ quyền, hậu thuộc địa, phân tâm học... trong nghiên cứu, phê bình văn học.	Lựa chọn giới thiệu một số bài phê bình sinh thái, tiếp cận về giới, phân tâm
2	Một số hướng tiếp cận văn học trong	- Hiểu và lí giải được cơ sở lí luận của một số hướng tiếp cận văn học trong đời sống văn học đương đại như: phê bình sinh thái, nữ quyền, hậu thuộc địa, phân tâm học,...	

	đời sống văn học đương đại Việt Nam	- Đánh giá được những ưu và nhược điểm của các hướng tiếp cận văn học trong đời sống văn học đương đại Việt Nam.	học,... tiêu biểu đề học sinh đọc và tiếp nhận thông tin, tri thức.
3	Vận dụng	Vận dụng những hiểu biết về một số hướng tiếp cận văn học trong đời sống văn học đương đại Việt Nam để lí giải, đánh giá một số tác giả, tác phẩm văn học tiêu biểu.	

**Chuyên đề 21. Tìm hiểu một số tác phẩm văn học nước ngoài tiêu biểu**

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Những thông tin chung về tác giả	Biết được những thông tin chung về tác giả như: quốc tịch, quê hương, gia đình, giải thưởng (nếu có), tên tác phẩm, người dịch, nguồn văn bản.	<p>Giáo viên hướng dẫn học sinh lựa chọn tác phẩm theo các tiêu chí:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là tác phẩm lớn được dịch và được kiểm duyệt bởi cơ quan có thẩm quyền và có xuất xứ từ những nguồn mang tính chính thống.</li> <li>- Nội dung tác phẩm không vi phạm những chuẩn mực về đạo đức, văn hóa pháp luật của Việt Nam; không có nội dung ảnh hưởng đến chủ quyền an ninh</li> </ul>
2	Những giá trị cơ bản của tác phẩm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận diện, phân tích được đặc điểm nội dung, hình thức nghệ thuật của tác phẩm.</li> <li>- Đánh giá được giá trị của tác phẩm văn học theo góc nhìn cá nhân.</li> <li>- Liên hệ với thực tiễn đời sống văn học Việt Nam.</li> </ul>	
3	Vận dụng	Vận dụng những hiểu biết về tác phẩm văn học nước ngoài để liên hệ, so sánh, nâng cao trong tạo lập văn bản nghị luận văn học.	

			quốc gia, phù hợp với tâm lí lứa tuổi. - Chú trọng sự cân bằng về cơ cấu số lượng tác phẩm văn học giữa các khu vực và thời đại.
--	--	--	---

#### **IV. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN**

##### **4.1. Xây dựng kế hoạch dạy học**

Các trường trung học phổ thông chuyên chủ động xây dựng kế hoạch dạy học cho từng khối lớp phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (nội dung cốt lõi); giữ nguyên các chuyên đề học tập lựa chọn được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (chuyên đề lựa chọn) với thời lượng là 35 tiết/khối lớp; lựa chọn tổ chức dạy học các chuyên đề nâng cao phù hợp với nội dung cốt lõi, nâng cao nội dung cốt lõi.

Thời lượng dạy học nội dung cốt lõi là 105 tiết.

Thời lượng dạy học các chuyên đề là 105 tiết, trong đó bao gồm cả thời lượng kiểm tra, đánh giá; thời lượng dạy học các chuyên đề lựa chọn và các chuyên đề nâng cao.

##### **4.2. Nội dung dạy học**

Căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong nội dung cốt lõi và yêu cầu cần đạt với các chuyên đề lựa chọn, chuyên đề nâng cao, giáo viên lựa chọn nội dung dạy học phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường.

##### **4.3. Phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá**

*Về phương pháp dạy học*, cần thực hiện theo định hướng sau:

Phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình học tập: khuyến khích học sinh tiếp cận các vấn đề một cách chủ động, khuyến khích tinh thần đối thoại giữa học sinh với giáo viên và với nhau, giữa học sinh với sách giáo khoa, tài liệu tham khảo; tạo không khí học tập cởi mở, dân chủ để phát huy những mặt tích cực về cá tính của mỗi học sinh.

Đổi mới cách dạy theo hướng đọc hiểu tác phẩm văn học: vận dụng hiểu biết về ngữ cảnh văn bản; bối cảnh lịch sử, văn hóa, và phát huy tính sáng tạo của học sinh để tìm ra những hướng tiếp cận mới với văn bản. Kết hợp nhuần nhuyễn đọc, viết, nói, nghe, phát

triển vốn từ ngữ và khả năng diễn đạt chính xác, thuyết phục, có phong cách, giàu tính thẩm mỹ. Chú trọng nêu vấn đề cho học sinh suy nghĩ, thảo luận; tăng cường tập nghiên cứu, viết báo cáo khoa học.

Đa dạng hóa các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kết hợp linh hoạt các phương pháp dạy học hiện đại. Hướng dẫn sưu tầm tư liệu và xử lý tư liệu trong học tập. Sử dụng thành thạo Từ điển văn học, Từ điển danh nhân, Từ điển thuật ngữ văn học, Từ điển tiếng Việt... Hướng dẫn học sinh ghi nhật kí đọc văn, viết các ý kiến nhỏ nhằm trình bày ý riêng hoặc tranh luận; khuyến khích đọc sách, báo có chọn lọc trên tinh thần phản biện.

*Về kiểm tra, đánh giá*, thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông. Trong đó, tăng cường đánh giá thông qua bài viết, dự án học tập, bài tiểu luận, báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học; đánh giá thông qua vấn đáp, thuyết trình; đánh giá thông qua quan sát quá trình học tập của học sinh.